



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm,
viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/2026/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây gọi chung là sở); chi cục hoặc tổ chức tương đương thuộc sở (sau đây gọi chung là chi cục); Ủy ban nhân dân xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.

4. Viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật làm việc tại các đơn vị nêu tại khoản 3 Điều này và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị nhóm 1 là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Đơn vị nhóm 2 là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

3. Đơn vị nhóm 3 là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên là đơn vị nhóm 3 mà mức tự bảo đảm chi thường xuyên đạt từ 70% trở lên. Đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% là đơn vị nhóm 3 mà mức tự bảo đảm chi thường xuyên dưới 70%.

4. Đơn vị nhóm 4 là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

5. Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức được giao trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Cơ sở giáo dục công lập là cơ sở giáo dục quy định tại khoản 12 Điều 5 Luật Giáo dục, được thành lập và hoạt động theo loại hình công lập theo quy định của pháp luật về giáo dục.

7. Cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền tuyển dụng của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ sở giáo dục công lập quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 248/2025/QH15 và Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2. Quy định rõ trách nhiệm và thẩm quyền quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức, cá nhân.
3. Bảo đảm công tác quản lý được thực hiện thống nhất, hiệu quả; đồng thời phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
4. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp phải bảo đảm công khai, minh bạch, kiểm soát quyền lực, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm giải trình; cơ quan cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định.

Điều 5. Nội dung quản lý

1. Về quản lý tổ chức bộ máy
 - a) Quản lý thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển giao;
 - b) Quản lý chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động;
 - c) Quản lý xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập;
 - d) Quản lý tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Về quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc
 - a) Quản lý vị trí việc làm;
 - b) Quản lý số lượng người làm việc;
 - c) Quản lý chỉ tiêu hợp đồng theo quy định.

3. Về quản lý viên chức, người lao động

a) Quản lý tuyển dụng viên chức;

b) Quản lý bậc nghề nghiệp và chế độ tiền lương;

c) Quản lý tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái, đi chuyên gia, chế độ phụ nhân/phụ quân;

d) Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, thôi giữ chức vụ và chính sách khác đối với lãnh đạo, quản lý;

đ) Quản lý chế độ, chính sách (thôi việc, nghỉ hưu, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương; hồ sơ cán bộ; báo cáo, thống kê; đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và các chính sách khác theo quy định).

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 6. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thuộc sở, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác); đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2, cơ cấu tổ chức được xác định trong Đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quyết định chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; giữa cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố với Ủy ban nhân dân xã, phường và giữa các Ủy ban nhân dân xã, phường.

Điều 7. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

1. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bổ sung vị trí việc làm viên chức chưa được Chính phủ, Bộ, ngành quy định thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (sau đây gọi chung là vị trí việc làm viên chức đặc thù).

2. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách (biên chế viên chức) của sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định.

3. Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm viên chức đặc thù; phê duyệt tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức đặc thù. Phê duyệt vị trí việc làm, phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, điều chỉnh tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị nhóm

3 tự chủ dưới 70%, đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ đơn vị thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 27 Quy định này).

4. Quyết định giao số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách (biên chế viên chức) cho sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường trong tổng số biên chế viên chức do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

5. Quyết định giao số lượng hợp đồng cho các đơn vị nhóm 4 lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố số lượng hợp đồng đã giao này tại kỳ họp gần nhất).

6. Quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị nhóm 3.

7. Quyết định giao số lượng hợp đồng trong đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP.

8. Quyết định điều chỉnh số lượng đã giao quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều này khi cần thiết; việc điều chỉnh biên chế viên chức, số lượng người làm việc phải trong tổng số do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định; việc điều chỉnh số lượng hợp đồng thực hiện theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý đối với trường hợp cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 9. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cơ sở giáo dục công lập là trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề, trường phổ thông có cấp học cao nhất là trung học phổ thông) thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thuộc sở, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thuộc chi cục.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của luật chuyên ngành; đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2, cơ cấu tổ chức được xác định trong Đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quyết định phân loại (trừ phân loại theo mức độ tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập), xếp

hạng hoặc tạm xếp phụ cấp chức vụ lãnh đạo khi chưa được xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thuộc sở, thuộc chi cục, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

4. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 10. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

Chỉ đạo thực hiện chế độ thông kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo quy định.

Điều 11. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý bậc nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nhà giáo (nếu có), xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc đối với viên chức là cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ và chính sách khác

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, nghỉ hưu và chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Quản lý chế độ, chính sách khác

a) Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Cho phép cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được nghỉ việc riêng trong nước hoặc ở nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo phân cấp của Thành ủy và quy định của Đảng, Nhà nước;

c) Cho phép cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được nghỉ việc riêng ở nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo phân cấp của Thành ủy và quy định của Đảng, Nhà nước.

Mục 3**TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NỘI VỤ****Điều 12. Quản lý tổ chức bộ máy**

1. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân loại, xếp hạng hoặc tạm xếp phụ cấp chức vụ lãnh đạo khi chưa được xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập (trừ cơ sở giáo dục công lập) thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thuộc sở, thuộc chi cục, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Phê duyệt Đề án tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập (trừ cơ sở giáo dục công lập) thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính. Phê duyệt phương án tự chủ của đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên thuộc phạm vi nêu trên theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

3. Thẩm định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND; đối với trường đại học, trường cao đẳng công lập, tham gia Hội đồng thẩm định và thực hiện trách nhiệm theo Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND.

4. Chủ trì thẩm định việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập (trừ cơ sở giáo dục công lập).

Điều 13. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

1. Thẩm định vị trí việc làm, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm của đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%, đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ đơn vị thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 27 Quy định này), trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo khoản 3 Điều 7 Quy định này.

2. Thẩm định, tổng hợp kế hoạch biên chế viên chức, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng quy định tại khoản 3 Điều 18, khoản 3 Điều 21, điểm b khoản 4 Điều 27 và điểm b khoản 2 Điều 30 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Điều 14. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý tuyển dụng

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng viên chức của sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường;

b) Thẩm định, hướng dẫn bằng văn bản đối với chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng viên chức của đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% và đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Quản lý bậc nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Hướng dẫn, kiểm tra bằng văn bản đối với phương án thay đổi bậc nghề nghiệp đối với bậc 4, bậc 5 (trừ chức danh nhà giáo);

b) Quyết định xếp bậc nghề nghiệp vào bậc 4, bậc 5 hoặc bổ nhiệm chức danh nhà giáo được xác định tương đương nhóm I, nhóm II, nhóm III và xếp lương đối với các viên chức giữ bậc nghề nghiệp hoặc chức danh nhà giáo này (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố).

3. Quản lý tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái viên chức

a) Có văn bản thống nhất việc công chức (bao gồm công chức từ cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố khác) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định chuyển sang làm viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cơ sở giáo dục công lập) thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thuộc sở, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường;

b) Quyết định tiếp nhận và điều động viên chức từ cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố khác về làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ cơ sở giáo dục công lập) thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý;

c) Kiểm tra, hướng dẫn bằng văn bản việc nhận viên chức (bao gồm trường hợp tiếp nhận công chức về làm viên chức) từ cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố khác chuyển chuyển đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Quyết định biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức.

4. Quản lý cử, tiếp tục cử (gia hạn) đi nước ngoài theo chế độ phu nhân/phu quân, đi chuyên gia

Cho phép viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước đi nước ngoài theo chế độ phu nhân/phu quân, làm chuyên gia theo quy định đối với viên chức, người lao động không thuộc quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy định này.

5. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ và chính sách khác

a) Phối hợp với sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ và chính sách khác theo quy định của pháp luật

đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Phối hợp với sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ theo quy định của pháp luật đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của cấp có thẩm quyền (nếu có);

c) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc diện cấp trên quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.

6. Quản lý chế độ, chính sách khác

Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng; về kỷ cương hành chính, đạo đức, văn hóa công vụ của viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

Mục 4

TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 15. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Chủ trì tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể trường đại học, trường cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo trình tự, thủ tục tại Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND; phối hợp tổ chức thẩm định theo trách nhiệm được giao tại Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND.

2. Chủ trì thẩm định việc chuyển giao cơ sở giáo dục công lập.

3. Phê duyệt Đề án tự chủ đối với trường đại học, trường cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và Sở Tài chính. Phê duyệt phương án tự chủ của trường đại học, trường cao đẳng công lập là đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

4. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân loại (trừ phân loại theo mức độ tự chủ tài chính), xếp hạng hoặc tạm xếp phụ cấp chức vụ lãnh đạo khi chưa được xếp hạng đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thuộc sở, thuộc chi cục, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (trao đổi ý kiến với Sở Nội vụ trước khi trình); trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về phân loại, xếp hạng cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thì thực hiện theo quy định đó.

5. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định, bao gồm việc hướng dẫn bằng văn bản đối với cơ cấu tổ chức của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, trường chuyên biệt, trường phổ thông, trường mầm non công lập trước khi ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động.

Điều 16. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý tuyển dụng

a) Thực hiện thẩm quyền về phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục quy định tại Luật Nhà giáo, Nghị quyết số 248/2025/QH15, Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường các nội dung liên quan đến phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục;

c) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện quy định về nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu và nhà giáo thỉnh giảng theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý chức danh nhà giáo

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc chấp hành các quy định về chức danh nhà giáo;

b) Hướng dẫn, kiểm tra bằng văn bản đối với phương án thay đổi chức danh nhà giáo thuộc các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Quản lý cử, tiếp tục cử (gia hạn) đi nước ngoài theo chế độ phu nhân/phu quân, đi chuyên gia

Cho phép viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước đi nước ngoài theo chế độ phu nhân/phu quân, làm chuyên gia theo quy định đối với viên chức, người lao động thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ trường cao đẳng) công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Mục 5

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LÀ SỞ, CHI CỤC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 17. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Phê duyệt Đề án tự chủ theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (lấy ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và Sở Tài chính trước khi phê duyệt), sau khi cơ cấu tổ chức của đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc được xác định trong Quy chế tổ chức và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành. Phê duyệt phương án tự chủ của đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên thuộc phạm vi quản lý theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

2. Kiểm tra hồ sơ, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ) quyết định xếp hạng hoặc tạm xếp phụ cấp chức vụ lãnh đạo khi chưa được xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ cơ sở giáo dục công lập thực hiện theo khoản 4 Điều 15 Quy định này).

3. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

Trường hợp cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập là chi cục, trách nhiệm, thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này do cơ quan cấp trên trực tiếp của chi cục thực hiện.

Điều 18. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

1. Quyết định phê duyệt vị trí việc làm, phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, điều chỉnh tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý (trừ vị trí việc làm viên chức đặc thù và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 30 Quy định này).

2. Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (nếu có). Trường hợp vị trí việc làm quản lý là chức danh cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên theo quy định của cấp có thẩm quyền (nếu có), phải xin ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền trước khi phê duyệt.

3. Xây dựng Kế hoạch biên chế viên chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị nhóm 3, số lượng hợp đồng trong đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP; số lượng hợp đồng cho các đơn vị nhóm 4 lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (nếu có) của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp (trừ cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 30 Quy định này).

4. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Trường hợp cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập là chi cục, trách nhiệm, thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này do cơ quan cấp trên trực tiếp của chi cục thực hiện.

Điều 19. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý tuyển dụng

Thẩm định, hướng dẫn bằng văn bản đối với chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng viên chức của đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý (trừ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền tuyển dụng của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo).

2. Quản lý bậc nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Hướng dẫn, kiểm tra bằng văn bản đối với phương án thay đổi bậc nghề nghiệp đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3 (trừ chức danh nhà giáo);

b) Quyết định xếp bậc nghề nghiệp và xếp lương viên chức đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3 thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đơn vị nhóm 1);

c) Quyết định hoặc giao cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức.

3. Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái

a) Báo cáo Sở Nội vụ ban hành văn bản tiếp nhận, điều động viên chức từ cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố khác về cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (trừ cơ sở giáo dục công lập);

b) Trường hợp nhận viên chức (bao gồm trường hợp tiếp nhận công chức chuyển sang làm viên chức) từ cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố khác đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý: đối với cơ sở thuộc thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, có văn bản đề nghị Sở Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định; đối với cơ sở giáo dục công lập khác, có văn bản đề nghị Sở Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn trước khi quyết định;

c) Quyết định điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định tiếp nhận viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội về làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định cho chuyển công tác đối với viên chức thuộc quyền quản lý đến các cơ quan, đơn vị trong nội bộ Thành phố; cho chuyển công tác viên chức thuộc quyền quản lý ra ngoài Thành phố;

d) Hướng dẫn cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thanh lý hợp đồng làm việc đối với viên chức chuyển công tác, viên chức thôi việc. Quyết định biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

đ) Quyết định tiếp nhận viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước đi nước ngoài theo chế độ phụ nhân/phụ quân, đi làm chuyên gia về cơ quan, đơn vị cũ.

4. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức và chính sách khác

a) Quy định tiêu chuẩn cụ thể, các điều kiện khác theo quy định đối với chức vụ, chức danh thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước;

b) Hằng năm, căn cứ quy định của trung ương và Thành phố, triển khai, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của cấp trên theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền (nếu có), phải xin ý kiến cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện các nội dung công tác cán bộ nêu trên;

d) Quyết định hoặc giao cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền thực hiện quy trình, ban hành Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và chính sách khác đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Quản lý chế độ, chính sách khác

a) Cho phép nghỉ việc riêng ở trong nước (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác), đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền;

b) Cho phép cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý nghỉ việc riêng ở nước ngoài theo phân cấp của Thành ủy và quy định của Đảng, Nhà nước; cho phép cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý nghỉ không hưởng lương theo quy định;

c) Quyết định hoặc giao cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền cho phép nghỉ việc riêng ở nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo quy định của Đảng và Nhà nước đối với viên chức, lao động hợp đồng đang công tác tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự

ng nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Quyết định bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập là chi cục, trách nhiệm, thẩm quyền quy định tại Điều này do cơ quan cấp trên trực tiếp của chi cục thực hiện (trừ điểm c khoản 2, điểm a, điểm d, điểm e, điểm g khoản 5 Điều này do chi cục thực hiện).

Mục 6

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG

Điều 20. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường (trừ cơ sở giáo dục công lập quy định tại khoản 1 Điều 23 Quy định này) theo quy định của pháp luật.

2. Phê duyệt Đề án tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định của pháp luật. Phê duyệt phương án tự chủ của đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên thuộc phạm vi quản lý theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND.

Điều 21. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

1. Quyết định phê duyệt vị trí việc làm, phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, điều chỉnh tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý (trừ vị trí việc làm viên chức đặc thù và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 30 Quy định này).

2. Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (nếu có).

3. Xây dựng Kế hoạch biên chế viên chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị nhóm 3, số lượng hợp đồng trong đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP; số lượng hợp đồng cho các đơn vị nhóm 4 lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (nếu có) của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp (trừ cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 30 Quy định này).

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 22. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý tuyển dụng

Thẩm định, hướng dẫn bằng văn bản đối với chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng viên chức của đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% và đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường (trừ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền tuyển dụng của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo).

2. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức và chính sách khác

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, tiền lương, phụ cấp lương và chính sách khác đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền và thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định;

b) Chỉ đạo và thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Mục 7

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG

Điều 23. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể trường mầm non, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định của pháp luật.

2. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.

3. Quyết định phân loại, xếp hạng hoặc tạm xếp phụ cấp chức vụ lãnh đạo khi chưa được xếp hạng theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.

Điều 24. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

Kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý bậc nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Hướng dẫn, kiểm tra bằng văn bản đối với phương án thay đổi bậc nghề nghiệp đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3 (trừ chức danh nhà giáo);

b) Quyết định xếp bậc nghề nghiệp và xếp lương viên chức đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3 thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đơn vị nhóm 1);

c) Quyết định hoặc giao cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức.

2. Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái

a) Báo cáo Sở Nội vụ ban hành các quyết định tiếp nhận, điều động viên chức từ cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố khác về cơ quan, đơn vị (trừ cơ sở giáo dục công lập) thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường;

b) Trường hợp nhận viên chức (bao gồm trường hợp tiếp nhận công chức chuyển sang làm viên chức) từ cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố khác đến cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, có văn bản đề nghị Sở Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiếp nhận, điều động theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 248/2025/QH15;

c) Quyết định điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định tiếp nhận viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội về làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định cho chuyển công tác đối với viên chức thuộc quyền quản lý đến các cơ quan, đơn vị trong nội bộ Thành phố; cho chuyển công tác viên chức thuộc quyền quản lý ra ngoài Thành phố;

d) Hướng dẫn Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thanh lý hợp đồng làm việc đối với viên chức chuyển công tác, viên chức thôi việc. Quyết định biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

đ) Quyết định tiếp nhận viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước đi nước ngoài theo chế độ phu nhân/phu quân, đi làm chuyên gia về cơ quan, đơn vị cũ.

3. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức và chính sách khác

a) Quyết định bổ nhiệm (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 248/2025/QH15), bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

b) Quyết định hoặc giao cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện quy trình, ban hành Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân

chuyên, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu theo quy định đối với viên chức thuộc diện Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý.

4. Quản lý chế độ chính sách khác

a) Cho phép nghỉ việc riêng ở trong nước (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác), nghỉ không hưởng lương theo quy định của pháp luật đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP và các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Quyết định hoặc giao Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc cho phép nghỉ việc riêng ở nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo quy định của Đảng, Nhà nước đối với viên chức, lao động hợp đồng đang công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, lao động hợp đồng thuộc quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Quyết định bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 26. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 xây dựng Đề án tự chủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc không thuộc cơ cấu tổ chức bắt buộc do cơ quan có thẩm quyền quy định theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đối với các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền quy định, xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ của đơn vị nhóm 3 tự

chủ 70% trở lên thực hiện theo khoản 2 Điều 12 hoặc khoản 3 Điều 15 Quy định này tương ứng với phạm vi quản lý.

2. Trường đại học, trường cao đẳng công lập ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, trong đó quy định cơ cấu tổ chức, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc theo pháp luật về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và tự chủ của cơ sở giáo dục; đối với trường cao đẳng, bảo đảm phù hợp với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị.

4. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các đơn vị cấu thành.

Điều 27. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

1. Quản lý vị trí việc làm

a) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2, đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên quyết định phê duyệt vị trí việc làm, phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, điều chỉnh tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm (trừ vị trí việc làm viên chức đặc thù);

b) Đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%, đơn vị nhóm 4 xây dựng vị trí việc làm gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo khoản 3 Điều 7 Quy định này (trừ vị trí việc làm viên chức đặc thù và đơn vị tại điểm c khoản này);

c) Cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập quyết định vị trí việc làm, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm theo Nghị định số 334/2026/NĐ-CP, trong phạm vi Đề án tự chủ, chiến lược phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo pháp luật về khoa học và công nghệ; việc phê duyệt vị trí việc làm viên chức đặc thù thực hiện theo khoản 3 Điều 7 Quy định này.

2. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý là cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (nếu có).

3. Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý (nếu có). Trường hợp vị trí việc làm quản lý là chức danh do cấp trên quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền, phải xin ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền trước khi phê duyệt.

4. Quản lý số lượng người làm việc

a) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng

người làm việc theo ngành, lĩnh vực; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị quyết định phê duyệt (trừ cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo điểm c khoản này);

b) Đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 lập kế hoạch biên chế viên chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị nhóm 3, số lượng hợp đồng trong đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70% theo điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP, số lượng hợp đồng cho đơn vị nhóm 4 lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế theo điểm đ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (nếu có) của đơn vị mình, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo điểm c khoản này); kế hoạch của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Quy định này;

c) Cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập quyết định số lượng người làm việc theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 334/2026/NĐ-CP trong phạm vi Đề án tự chủ, chiến lược phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước không vượt quá số được Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo khoản 4 Điều 7 Quy định này.

5. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP.

Điều 28. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

1. Quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo Đề án tự chủ được phê duyệt (nếu có).

2. Quản lý tuyển dụng

Tổ chức tuyển dụng viên chức (bao gồm tiếp nhận vào làm viên chức) theo quy định.

3. Quản lý bậc nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Hướng dẫn, kiểm tra bằng văn bản đối với phương án thay đổi bậc nghề nghiệp đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3 (trừ chức danh nhà giáo);

b) Quyết định xếp bậc nghề nghiệp và xếp lương viên chức đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3 của đơn vị mình và của đơn vị trực thuộc (trừ đơn vị nhóm 1 trực thuộc thực hiện theo khoản 3 Điều 31 Quy định này và trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố);

c) Quyết định hoặc giao cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức (trừ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cấp trưởng, cấp phó đơn

vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố).

4. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức và chính sách khác

a) Quy định tiêu chuẩn cụ thể, các điều kiện khác theo quy định đối với chức vụ, chức danh thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước;

b) Đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và chính sách khác đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định;

c) Hằng năm, căn cứ quy định của trung ương và của Thành phố, triển khai, phê duyệt quy hoạch đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của cấp trên theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền (nếu có), phải xin ý kiến cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện các nội dung công tác cán bộ nêu trên;

đ) Quyết định hoặc giao cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện quy trình, ban hành Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và chính sách khác theo quy định đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc diện quản lý;

e) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng cấp 1 của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính và Sở Nội vụ.

5. Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái

a) Quyết định điều động viên chức giữa các phòng, ban, đơn vị thuộc quyền quản lý; điều động, biệt phái, cho chuyển công tác viên chức thuộc quyền quản lý; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác viên chức giữa các phòng, ban và tương đương thuộc quyền quản lý;

b) Quyết định tiếp nhận viên chức thuộc các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý đến đơn vị; đề nghị Sở Nội vụ tiếp nhận viên chức từ cơ quan trung ương và cơ quan thuộc tỉnh, thành phố khác đến làm việc tại đơn vị (trừ cơ sở giáo dục công lập); ký hợp đồng làm việc cho viên chức sau khi có quyết định tiếp nhận và điều động của Sở Nội vụ;

c) Trường hợp nhận viên chức từ cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố khác đến cơ sở giáo dục công lập: đối với cơ sở thuộc thẩm quyền tuyển dụng, tiếp

nhận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, có văn bản đề nghị Sở Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định; đối với cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý, có văn bản đề nghị Sở Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn trước khi quyết định;

d) Quyết định tiếp nhận viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước đi nước ngoài theo chế độ phu nhân/phu quân, đi làm chuyên gia về cơ quan, đơn vị cũ.

6. Quản lý chế độ, chính sách khác

a) Cho phép cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được nghỉ việc riêng ở trong nước (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo phân cấp của Thành ủy và quy định của Đảng, Nhà nước;

b) Cho phép nghỉ việc riêng ở nước ngoài và ở trong nước (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác), nghỉ không hưởng lương theo quy định của pháp luật đối với viên chức, lao động hợp đồng đang công tác tại đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo phân cấp của Thành ủy và quy định của Đảng, Nhà nước;

c) Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, lao động hợp đồng thuộc quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

d) Ký, chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ở đơn vị theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng và quản lý hồ sơ viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của Đảng và Nhà nước;

e) Hằng năm, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ);

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC SỞ, THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THUỘC CHI CỤC

Điều 29. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 xây dựng Đề án tự chủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc không thuộc cơ cấu tổ chức bắt buộc do cơ quan có thẩm quyền

quy định theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đối với các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền quy định, xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ của đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên thực hiện theo khoản 1 Điều 17 hoặc khoản 2 Điều 20 Quy định này tương ứng với phạm vi quản lý.

2. Trường trung cấp, trường trung học nghề ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, trong đó quy định cơ cấu tổ chức, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị thuộc, trực thuộc theo pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và tự chủ của cơ sở giáo dục; đối với trường trung cấp, bảo đảm phù hợp với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị.

4. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các đơn vị cấu thành.

Điều 30. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

1. Quản lý vị trí việc làm

a) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2, đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên quyết định phê duyệt vị trí việc làm, phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, điều chỉnh tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm (trừ vị trí việc làm viên chức đặc thù);

b) Đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%, đơn vị nhóm 4 xây dựng vị trí việc làm trình cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thẩm định, phê duyệt (trừ đơn vị tại điểm c khoản này);

c) Cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập quyết định vị trí việc làm, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm theo Nghị định số 334/2026/NĐ-CP, trong phạm vi Đề án tự chủ, chiến lược phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo pháp luật về khoa học và công nghệ; việc phê duyệt vị trí việc làm viên chức đặc thù thực hiện theo quy định của Quy định này.

2. Quản lý số lượng người làm việc

a) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt (trừ cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo điểm c khoản này);

b) Đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4: lập kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hằng năm của đơn vị mình, báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập để báo cáo Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo điểm c khoản này). Đối với đơn vị nhóm 3 thì kế hoạch số lượng người làm việc gồm: Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp;

c) Cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập quyết định số lượng người làm việc theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 334/2026/NĐ-CP trong phạm vi Đề án tự chủ, chiến lược phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước không vượt quá số được Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo khoản 4 Điều 7 Quy định này;

d) Thực hiện quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của đơn vị theo quy định; Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Điều 31. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

1. Quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo Đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

2. Quản lý tuyển dụng

a) Đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền tuyển dụng của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, việc tuyển dụng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện hoặc ủy quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 248/2025/QH15 và khoản 3 Điều 55 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP;

b) Đối với trường trung cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập khác, tổ chức tuyển dụng viên chức (bao gồm tiếp nhận vào làm viên chức) theo quy định.

3. Quản lý bậc nghề nghiệp và chế độ tiền lương

Đơn vị nhóm 1 quyết định xếp bậc và xếp lương viên chức đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3.

4. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức và chính sách khác

a) Đề nghị cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ

hưu, tiền lương, phụ cấp lương và chính sách khác đối với viên chức diện cấp trên quản lý;

b) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và chính sách khác đối với viên chức diện đơn vị quản lý.

5. Quản lý chế độ, chính sách khác

a) Điều động, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho thôi việc, nâng bậc lương, hưởng phụ cấp lương đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc diện quản lý theo phân cấp của cơ quan quản lý cấp trên và theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức chuyển công tác, viên chức xin thôi việc, người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự theo quy định của pháp luật;

c) Phân công, bố trí, giao việc cho công chức, viên chức khi được cấp trên điều động, luân chuyển, biệt phái về đơn vị công tác;

d) Cho phép nghỉ việc riêng ở trong nước (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác), nghỉ không hưởng lương theo quy định đối với cấp phó đơn vị sự nghiệp trở xuống;

đ) Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, lao động hợp đồng hằng năm theo quy định;

e) Ký, chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ở đơn vị theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng và quản lý hồ sơ viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của Đảng và Nhà nước;

h) Thực hiện chế độ báo cáo về đội ngũ viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2027, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền phê duyệt vị trí việc làm phải hoàn thành việc ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP để thay thế các quyết định về vị trí việc làm đã ban hành trước đó. Trong thời gian cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chưa ban hành quyết định nói

trên, các quyết định phê duyệt vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền ban hành trước đó tiếp tục được áp dụng trong quá trình tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều này, thẩm quyền quyết định đối với các trường hợp chuyển tiếp quy định tại Điều 62 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP được thực hiện như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức là cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm, xếp lương viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố);

c) Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức từ hạng III trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đơn vị nhóm 1); Quyết định hoặc giao cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức từ hạng III trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đơn vị nhóm 1); Quyết định hoặc giao cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố);

đ) Đơn vị nhóm 1 quyết định bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống của đơn vị.

Trường hợp cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập là chi cục, thẩm quyền quy định tại điểm c khoản này do cơ quan cấp trên trực tiếp của chi cục thực hiện.

Điều 33. Trách nhiệm của Giám đốc sở, Chi cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Tổ chức thực hiện Quy định này, hướng dẫn và quy định cụ thể theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị

trực thuộc trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động trong nội bộ, thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trình cấp có thẩm quyền hồ sơ, thủ tục đối với các nội dung quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Điều 34. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này đối với các nội dung có liên quan, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện quy định thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước.

Điều 35. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, Giám đốc sở, Chi cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét./.